

Phụ lục sửa đổi E-HSMT

Gói thầu: Mua sắm vật tư thiết bị các loại đợt 8 năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thuộc các dự án:

1 Bổ sung xuất tuyến nâng cao chất lượng lưới điện hạ áp do Đội QLĐLKV Anh Sơn quản lý năm 2025

2 Bổ sung xuất tuyến nâng cao chất lượng lưới điện hạ áp do Đội QLĐLKV Thanh Chương quản lý năm 2025

3 Bổ sung xuất tuyến nâng cao chất lượng lưới điện hạ áp khu vực 1 do Đội QLĐLKV Quỳnh Lưu quản lý năm 2025

1. Nội dung sửa đổi của E-HSMT tại:

- Bổ sung tiêu chuẩn kỹ thuật của Cáp vặn xoắn 4*95
- Bỏ tiêu chuẩn của cáp vặn xoắn 4*120 (có bảng kê chi tiết kèm theo) tại:

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT- Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT- 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật - B. Các yêu cầu kỹ thuật đối với dây và cáp điện- B.1 YÊU CẦU KỸ THUẬT LỰA CHỌN CÁP VẶN XOẮN HẠ ÁP TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC- 7. Bảng thông số kỹ thuật điển hình cáp vặn xoắn

2 Tiêu chuẩn kỹ thuật của Cáp vặn xoắn 4*95

TT	Mô tả	Đơn vị	Yêu cầu	Nhà thầu chào
1	Nhà sản xuất/Xuất xứ		Nêu rõ	
2	Năm sản xuất		Nêu rõ	
3	Mã hiệu sản phẩm		Nêu rõ	
4	Tiêu chuẩn chế tạo, thử nghiệm		TCVN 6447:1998; TCVN 5935-1:2013	
5	Biên bản thử nghiệm điển hình, thử nghiệm thường xuyên, thử nghiệm đặc biệt		Đầy đủ	
6	Điện áp định mức	kV	0,6/1	
7	Lõi dẫn điện		Nhôm	

TT	Mô tả	Đơn vị	Yêu cầu	Nhà thầu chào
8	Vật liệu cách điện		XLPE hàm lượng tro $\geq 2\%$	
9	Điện áp chịu đựng tần số 50Hz - 4 giờ giữa các lõi và nước	kV	2	
10	Điện áp chịu xung	kV	20 với dây $> 35 \text{ mm}^2$ 15 với dây $\leq 35 \text{ mm}^2$	
11	Tiết diện danh định của dây dẫn	mm^2	16; 25; 35; 50; 70; 95; 120; 150.	
12	Số sợi nhôm mỗi lõi tối thiểu 4x95	Sợi	19	
13	Đường kính ruột dẫn (Nhỏ nhất/Lớn nhất) 4x95	mm	11,3 / 11,9	
14	Điện trở 1 chiều lớn nhất của ruột dẫn ở 20°C 4x95	Ω/km	$\leq 0,32$	
15	Lực kéo đứt nhỏ nhất của một lõi 4x95	kN	13,3	
16	Bề dày trung bình nhỏ nhất của cách điện (không đo ở chỗ gân nổi) 4x95	mm	1,7	
17	Bề dày nhỏ nhất của cách điện ở một vị trí bất kỳ 4x95	mm	1,43	

TT	Mô tả	Đơn vị	Yêu cầu	Nhà thầu chào
18	Bề dày lớn nhất của cách điện ở một vị trí bất kỳ (không đo ở chỗ gân nổi) 2x16, 4x50 4x95	mm	2,3	
19	Đường kính lớn nhất của 1 sợi cáp (không đo ở chỗ gân nổi) 4x95	mm	15,9	
20	Khối lượng của rulô và cáp	kg	Nêu rõ	
21	Chiều dài đoạn cáp	m	Nêu rõ	
22	Biên bản thử nghiệm điển hình, thử nghiệm thường xuyên		-Thử nghiệm của đơn vị thí nghiệm độc lập nộp cùng HSDT - Thử nghiệm xuất xưởng: Nộp khi giao hàng	
23	Chứng chỉ ISO 9001:2000 hoặc tương đương cấp cho dây chuyền sản xuất dây cáp		Có, còn hiệu lực	
24	Xác nhận vận hành thành công của khách hàng đối với sản phẩm chào thầu, tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam		Có	